

Bản án số: 49/2018/HS-ST
Ngày: 30-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Nguyễn Hải Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Văn C, sinh năm 1997. Nơi sinh, nơi cư trú: Xóm 4 PL, xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Minh Cương, sinh năm 1975 và Phạm Thị Nhuận, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/6/2018 đến ngày 26/6/2018 chuyển tạm giam cho đến nay. “có mặt”.

- Bị hại: Chị Đỗ Thị Nh, sinh ngày 17/4/2000; nơi cư trú: Xóm 4 PL, xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định. “có mặt”

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978; nơi cư trú: Xóm HB, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”

2. Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1988; nơi cư trú: Xóm HB, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”

3. Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1991; nơi cư trú: Đội 1, xã HX, huyện HH, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”

4. Ông Đỗ Minh C1, sinh năm 1975; nơi cư trú: Xóm 4 PL, xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định. “có mặt”

5. Ông Phạm Văn L, sinh năm 1956; nơi cư trú: Xóm 2 PVN, xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định. “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 26/12/2017, Đỗ Văn C đi bộ đến nhà chị Đỗ Thị Nh, ở xóm 4 Phú Lễ, xã Hải Châu, huyện Hải Hậu thấy cửa chính cài chốt nhưng không khóa nên đã mở cửa vào nhà. Quan sát thấy chiếc xe máy điện biển kiểm soát 18MD-025.94 đang cắm sạc điện để ở cạnh cửa ra vào, C rút ổ sạc và lấy chìa khóa xe để trên mặt bàn cạnh đó rồi mở khóa, dắt xe về nhà mình. Đến khoảng 7 giờ cùng ngày, C điều khiển xe đến cửa hàng mua bán xe máy của anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Tr ở xã Hải Triều, huyện Hải Hậu. Tại đây, anh Đ và C đã thỏa thuận, mua bán chiếc xe trên với giá 3.500.000đ. Do không có giấy tờ xe nên anh Đ trả trước C 2.500.000đ. Số tiền 1.000.000đ còn lại, khi nào C đem giấy tờ xe đến thì anh Đ sẽ trả hết. Sau khi nhận số tiền 2.500.000đ, C đã ăn tiêu hết. Đến ngày 31/3/2018, chị Nh phát hiện chiếc xe của mình tại cửa hàng của nhà anh Đ, chị Tr nên đã làm đơn trình báo đến Công an huyện Hải Hậu. Quá trình xác minh, cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu đã cho anh Đ, chị Tr nhận dạng Đỗ Văn C là người đã bán chiếc xe trên. Cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã đối với Đỗ Văn C. Đến ngày 23/6/2018, C đến Công an huyện Hải Hậu đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 04/4/2018 của Hội đồng định giá huyện Hải Hậu kết luận: Chiếc xe máy điện biển kiểm soát 18MD-025.94 có trị giá là 5.000.000 đồng.

Cáo trạng số 50/CT-VKSHH ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố Đỗ Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng tỏ thái độ ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Văn C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 26/12/2017, lợi dụng sơ hở của chị Đỗ Thị Nh, trú tại: Xóm 4, Phú Lễ, xã Hải Châu, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, Đỗ Văn C đã lấy trộm 01 xe máy điện biển số 18MD-025.94 trị giá 5.000.000 đồng, sau đó bán lấy 2.500.000 đồng sử dụng ăn tiêu cá nhân. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội vì không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được tính nguy hiểm của hành vi do mình thực hiện và đủ khả năng điều khiển hành vi của mình.

[4] Về nhân thân: Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản vào ngày 11/12/2014 nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Sau khi

bị Cơ quan điều tra ra lệnh truy nã, bị cáo đã ra đầu thú tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu và đã tác động tích cực cho gia đình bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích nêu trên, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm trừng trị, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo có thể bị phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, hiện bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, còn sống phụ thuộc vào gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho người bị hại chị Đỗ Thị Nh. Sau khi nhận lại tài sản, chị Nh không có yêu cầu gì khác. Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 2.500.000 đồng cho anh Nguyễn Văn Đ, sau khi nhận số tiền trên, anh Đ không đề nghị gì nên về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[9] Đối với anh Nguyễn Văn Đ mua xe của C nhưng không biết đây là tài sản do C phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, tuyên bố bị cáo Đỗ Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt Đỗ Văn C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2018.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đỗ Văn C phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Công an huyện Hải Hậu;
- THAHS;
- UBND xã Hải Châu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Ái

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Việt Hùng

Vũ Văn Ái

Nguyễn Ngọc Chính

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Công an huyện Hải Hậu;
- THAHS;
- UBND xã Hải Châu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Ái

